TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Thanh Bình.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Lại Thị N;

Địa chỉ: ấp Phước T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn P;

Địa chỉ: ấp Phước T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị N và anh Lê Văn P có tổ chức tiệc cưới vào đầu năm 2023 và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị Nvà anh Phố tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến kết hôn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng vài tháng sau vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng đều không được và mâu thuẫn cứ tiếp tục xảy ra. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Nyêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn P.

Về con chung: Chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn P: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Lại Thị N tại Thông báo thụ lý vụ án số: 393/TB-TLVA, ngày 04 tháng 10 năm 2024 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lê Văn P, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Phố đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Phố đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Phố nhưng anh Phố không gửi văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Lại Thị N.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòan bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lại Thị N vắng mặt (có đơn xét xử

vắng mặt), bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt lần thứ hai không lý do. Do đó, căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị N cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Lại Thị N nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị N và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lại Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Nvà bị đơn anh Lê Văn P; có địa chỉ tại ấp Phước Trường A, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng, xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nvà anh Phố xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Nvà anh Phố tiến đến hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Ntrình bày do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi vã, khi xảy ra mâu thuẫn chị Nvà anh Phố đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị Nvà anh Phố không còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Nvẫn cương quyết xin ly hôn với anh Lê Văn P.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Nvà anh Phố thì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị Nvà anh Phố đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của chị Lại Thị N.

[5] Về con chung: Nguyên đơn chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn chị Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị N được ly hôn với anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lại Thị N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0006490 ngày 02 tháng 10 năm 2024, chị Lại Thị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng